

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M C
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-ST

Ngày 11/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Thiện.

2. Ông Lò Trung Kiên.

Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2025/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2025. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc Q** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1975.

Nơi sinh: Huyện T L, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Đội 10, thôn L S, xã T P, huyện T L, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 3/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông: Phạm Ngọc O - Đã chết và bà: Nguyễn Thị D - Sinh năm: 1949.

Vợ: Hoàng Thị T – Sinh năm: 1978, (Đã ly hôn) có 01 con sinh năm 2000. Tiền án. Có 02 tiền án, Ngày 10/02/2020 bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, hiện chưa được xóa án tích, ngày 22/3/2021 bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành Phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma Ty. Tổng hợp hình phạt cho cả hai bản án bị cáo phải chấp hành 42 tháng tù, ngày 09/3/2024 chấp hành xong, hiện chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/3/1999 bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 19/8/1999 chấp hành xong, hiện đã được xóa án tích. Ngày 18/8/2017 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ

sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, hiện đã được xóa tiền sự. Ngày 30/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đã được xóa tiền án, bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2024 đến nay có mặt.

* Bị hại: - Ông Lò Văn T - Sinh năm: 1985 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản Nà Láo, xã Nà Tấu, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Bà Giàng Thị D – Sinh năm: 1939 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

- Ông Giàng A T – Sinh năm: 1989 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

- Ông Mùa A T – Sinh năm: - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản Pú Múa, xã Mường Mươn, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

- Anh Đỗ Thanh T – Sinh năm: 1991 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hạng A R – Sinh năm: 1972 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản Trung Đình, xã Huổi Lèng, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

- Ông Trần Thế T – Sinh năm: 1958 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Dục Nội, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng, Phạm Ngọc Q đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Đêm ngày 07/11/2024, Phạm Ngọc Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE không xác định biển kiểm soát đi từ Hà Nội lên Điện Biên, mục đích để trộm cắp tài sản. Khoảng 8 giờ ngày 08/11/2024, khi đi đến khu vực xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ, Q vào nhà anh Lò Văn T xin cơm ăn và ở lại nghỉ ngơi. Khi Q đi vào giường ngủ thì thấy 01 chiếc điện thoại SAMSUNG galaxy J7 prime màu trắng trị giá 600.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmat Star5 màu đen trị giá 700.000 đồng ở trên giường nảy sinh ý định trộm cắp. Sau đó, nhà anh T đi vắng hết, Q đã trộm cắp 02 điện thoại cùng 01 chiếc mô tô điện trị giá 400.000 đồng của gia đình anh T rồi điều khiển xe mô tô đi về hướng thành phố Điện Biên Phủ. Trên đường đi, Q đã bán chiếc mô tô cho một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 400.000 đồng và tháo trộm 01 biển số xe mô tô 27F6 – 6555 của Hạng A R, trú tại bản Trung Đình, xã Huổi Lèng, huyện M C, tỉnh Điện Biên đeo vào chiếc xe mô tô mà Q đang sử dụng rồi

Q đi huyện M C, tỉnh Điện Biên. Tổng giá trị tài sản mà Q trộm cắp là 1.700.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 08/11/2024, Q điều khiển xe mô tô đi từ hướng thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đến thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Điện Biên thực hiện việc trộm cắp tài sản và vào nghỉ tại nhà nghỉ Thanh T. Khoảng 06 giờ sáng ngày 10/11/2024, khi Q đi qua phòng ăn của nhà nghỉ thì nhìn thấy 02 chiếc cần câu (không còn giá trị, chỉ là vật lưu niệm) của anh Đỗ Thanh T ở góc tường cạnh cửa phòng nên Q đã lấy trộm để mang đi bán. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô đi về hướng thành phố Điện Biên Phủ để bán nhưng không ai mua nên Q quay lại lên thị trấn M C. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Q đi vào nhà bà Giàng Thị D ở tổ dân phố số 10, thị trấn M C xin uống nước. Lợi dụng bà D không để ý, Q đi đến khu vực giường ngủ lấy trộm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo Y11 màu đỏ trị giá 1.300.000 đồng của bà Giàng Thị D và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO I15S màu xanh trị giá 1.750.000 đồng của Vàng A T đang cầm sạc. Tổng giá trị tài sản mà Q trộm cắp là 3.050.000 đồng.

Lần thứ ba: Sau khi trộm cắp 02 chiếc điện thoại của bà D, Q điều khiển xe mô tô đi về hướng thành phố Điện Biên Phủ để tìm chỗ bán tài sản, đến khu vực bản Mường Mươn 2, xã Mường Mươn, huyện M C, Q vào quán sửa xe nhà anh Hoàng Văn Thức để sửa xe nhưng chủ quán đi vắng, chỉ có cháu Mùa A Xuân đang chơi điện thoại ở trước quán nhà anh Thức. Khi cháu Xuân đi rửa tay và để điện thoại ở cạnh chỗ Q đang ngồi, lợi dụng không ai để ý, Q đã lấy trộm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi A3 màu đen trị giá 2.100.000 đồng của ông Mùa A T, trú tại bản Pú Múa, xã Mường Mươn, huyện M C, tỉnh Điện Biên (ông T đưa cho cháu Xuân để chơi điện tử).

Sau đó, Q nhanh chóng ra chỗ để xe mô tô định nổ máy tẩu thoát thì Hoàng Văn Thức chạy từ trong nhà ra rút chìa khoá xe và yêu cầu Q trả lại chiếc điện thoại Mùa A Xuân rồi Q rời đi. Sau đó, anh Thức gọi điện lên Công an xã Mường Mươn báo tin khi Q đi bộ khoảng 200 m về hướng thành phố Điện Biên Phủ thì bị Công an xã Mường Mươn mời về trụ sở Công an xã làm việc.

* Tại Kết luận định giá tài sản số: 14/KLĐG ngày 13/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- Điện thoại D động cảm ứng nhãn hiệu Vivo Y11 màu đỏ Imei1: 864482058944674; Imei2: 864482058944666 có giá là 1.300.000 đồng.

- Điện thoại D động cảm ứng nhãn hiệu VivoO Y15S màu xanh Imei1: 868363061202563; Imei2: 868363061202571 có giá là 1.750.000 đồng.

- Điện thoại D động cảm ứng nhãn hiệu Redmi A3 màu đen có số Imei1: 861188074270068; Imei2: 861188074270076 là điện thoại của Mùa A T có giá là 2.100.000 đồng.

- 01 bộ cần câu màu đen, đỏ và 01 bộ cần câu màu đen có cán gỗ khi mua không có giấy tờ gì, hai chiếc cần câu đã hỏng, không sử dụng được nữa, không còn giá trị sử dụng: Hội đồng tiến hành khảo sát giá tại cơ sở bán cần câu trên địa bàn huyện nhưng không có loại cần câu như yêu cầu định giá trên, các kênh tham

khảo khác trên thị trường do thông tin không đầy đủ nên không xác định được giá.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 17/KLGD ngày 28/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- Điện thoại D động cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG galaxy J7 prime màu trắng có số Seri: R58H94Y8R6Z; Imei1: 353415082308571; Imei2: 353416082308579 có giá là 600.000 đồng.

- Điện thoại D động cảm ứng nhãn hiệu Vsmat Star5 màu đen có số Imei1: 35887798219853; Imei2: 358877 có giá là 700.000 đồng.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 19/KLGD ngày 16/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWWAVE, số khung LWGXCHL01883863, số máy LC180FMG01883863 không xác định biển kiểm soát tại thời điểm định giá tháng 12 năm 2024 có giá là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

- 01 chiếc mô tơ điện máy sát thóc màu trắng, nặng khoảng 20 kg, không rõ chủng loại nhãn hiệu, đã bị hỏng, không sử dụng có giá trị là 400.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 6.850.000 đồng.

* Tại bản Kết luận giám định số: 1791/KL-KTHS ngày 28/11/2024 của Hội đồng giám định trong tố tụng hình sự kết luận:

21 tờ tiền Việt Nam đồng gửi giám định gồm: 08 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 07 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSMC ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên truy tố Phạm Ngọc Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Q về cả tội danh và điều luật áp dụng. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bởi trước đó bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử nhiều lần chưa được xóa án tích, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, vậy áp dụng tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo nên không áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, vì bị cáo không có khả năng thi hành.

Trách nhiệm dân sự: Những bị hại trong quá trình điều tra trình bày đều đã nhận được tài sản bị cáo trộm cắp, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe mô tô màu nâu, bên ngoài có dán chữ Honda dream II, có dung tích từ 98 cm³, số máy LC150FMG01883863, số máy LWGXCHL, 01 chìa khóa xe. Theo phiếu trả lời xác minh xe của cơ quan Công an huyện M C ngày 20/11/2024. Xác định chiếc xe mô tô trên mang tên Trần Thế T, trú tại: Dục Nội – Việt Hùng – Đông Anh, BKS 29N2-4525, ông T mua năm 2001 đến 2010 do xe hỏng ông đã bán cho người mua sát vụn không biết tên, địa chỉ, hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên giao lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên để xử lý sau khi điều tra làm rõ.

Đối với biển số: 27F6-6555, đã qua sử dụng. Theo phiếu trả lời xác minh xe của cơ quan Công an huyện M C ngày 20/11/2024. Xác định đây là BKS đăng ký mang tên Hạng A R của 01 chiếc xe hai bánh từ 50-175 cm³, Nhãn hiệu: AURIGA; Số loại: 110. Màu sơn: Đen. Số máy: VTT18JL1P52FMH000525. Số khung: RRRKWCHIUM6XB00525. Dung tích xi lanh: 108 cm³. Do xe đã hỏng không còn sử dụng được, ông R đã bán chiếc xe kèm theo biển số cho 01 người đi mua sát vụn không biết tên địa chỉ. Quá trình điều tra bị cáo khai bị cáo nhặt chiếc biển số: 27F6-6555 ở dọc đường để treo vào xe bị cáo trộm cắp đây là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc Ti xách giả da màu nâu có quai đeo, 01 ống nhôm màu xanh và số tiền 5.565.000 đồng đây là những tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Những bị hại: Bà Giàng Thị D vắng mặt trong quá trình điều tra bà khai. Ngày 10/11/2024 bà đang ở thì bị cáo Q đến nhà nói chuyện, lúc bà không để ý bị cáo đã lén lút vào trong nhà bà trộm cắp 02 chiếc điện thoại D động của bà và của con trai bà đang sạc trong nhà, sau đó bà không biết bị cáo Q đi đâu cho đến 17 giờ cùng ngày bà mới được Công an thông báo là người trộm cắp đã bị Công an bắt giữ. Hiện đã nhận lại chiếc điện thoại của bà, nay bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Anh Vàng A T vắng mặt trong quá trình điều tra khai. Ngày 10/11/2024 anh đi làm để điện thoại D động sạc pin ở nhà bị cáo Q đã trộm cắp chiếc điện thoại của anh, nay anh đã nhận lại được chiếc điện thoại, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Anh Đỗ Thanh T vắng mặt trong quá trình điều tra khai. Ngày 10/11/2024 anh bị mất trộm 02 bộ cần câu. Sau khi phát mất anh đã trình báo Công an và được Công an thông báo cho anh người trộm cắp cần câu là bị cáo Q. Nay anh đã nhận lại được 02 bộ cần câu, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ông Lò Văn T vắng mặt trong quá trình điều tra khai. Ngày 08/11/2024 ông đang ở nhà thì có một người đàn ông lạ đến xin ăn cơm và ở nhờ, anh đồng ý, sau đó anh đi làm nương, sau khi anh đi làm nương về thì người đàn ông đó không còn ở nhà anh, sau một giờ đồng hồ anh phát hiện tài sản gia đình bị mất trộm, sau đó được Công an thông báo người trộm cắp tài sản gia đình nhà anh là bị cáo Q. Những tài sản

bị cáo trộm cắp gia đình anh đã nhận lại được, nay anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Ông Mùa A T vắng mặt trong quá trình điều tra khai: Ngày 10/11/2024 ông bị mất 01 chiếc điện thoại D động, ông đã trình báo với Công an huyện M C, đến ngày 11/11/2024 ông được Công an huyện M C thông báo lên nhận dạng chiếc điện thoại, ông đã nhận dạng đúng chiếc điện thoại của ông, lúc nay ông mới biết chiếc điện thoại của ông bị cáo Q là người trộm cắp. Nay ông đã nhận lại được chiếc điện thoại, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hạng A R vắng mặt trong quá trình điều tra khai. Chiếc biển số 27F6-6555, là BKS xe mô tô của ông đăng ký mang tên ông. Do xe đã hỏng không còn sử dụng được, ông đã bán chiếc xe cho 01 người đi mua sát vụn không biết tên, địa chỉ. Ông đã bán chiếc xe kèm theo biển số trên, nay ông không có yêu cầu gì.

Ông Trần Thế T vắng mặt trong quá trình điều tra khai. Đối với chiếc xe mô tô màu nâu, bên ngoài có dán chữ Honda dream II, số máy LC150FMG01883863, số máy LWGXCHL, 01 chìa khóa xe, là xe ông mua năm 2001 đến 2010 do xe hỏng ông đã bán chiếc xe cho một người mua sát vụn không biết tên, địa chỉ. Ông đã bán chiếc xe trên, nay ông không có yêu cầu gì.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Ngọc Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại; của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các quyết định, định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện trong nội dung cáo trạng số: 07/CT-VKSMC ngày 14/02/2025, của Viện kiểm sát nhân huyện M C, tỉnh Điện Biên, xác định: Trong các ngày 8 - 10/11/2024 bị cáo đã thực hiện 03 lần trộm cắp nhiều tài sản của công dân tại xã Nà Tấu, huyện Điện Biên và tại khu vực huyện M C với tổng giá trị bị cáo trộm cắp là 6.850.000 đồng. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, vì trước đó bị cáo bị Tòa án xét xử 2 lần đều là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung Cáo trạng. Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội trộm cắp tài sản là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan sai. Căn cứ vào

hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Phạm Ngọc Q đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....2) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...g) Tái phạm nguy hiểm.”

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo tuy Dễn ra đơn giản, không có đồng phạm, tổng cộng các tài sản bị cáo trộm cắp là 6.850.000 đồng, mặc dù tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp đủ yếu tố truy tố, xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bởi trước đó bị cáo đã bị Tòa án xét xử 02 lần đều là tái phạm, hiện đều chưa được xóa án tích, do vậy bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 BLHS, do đó cần áp dụng tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Việc làm của bị cáo đáng bị xã hội lên án và cần bị xử lý nghiêm minh. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vậy bị cáo sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô màu nâu, bên ngoài có dán chữ Honda dream II, có dung tích từ 98 cm³, số máy LC150FMG01883863, số máy LWGXCHL, 01 chìa khóa xe giá trị tài sản là 1.000.000 đồng của bị cáo tại khu vực tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện M C đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu gửi các cơ quan liên quan và nơi bị cáo trộm cắp xe nhưng đều chưa xác định được chủ sở hữu, vậy do chưa xác định được chủ sở hữu nên không cộng giá trị tài sản trộm cắp lần này để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong vụ án này.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra được gia đình nuôi dưỡng, học hết lớp 3/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động phụ giúp gia đình. Trong cuộc sống bị cáo không chịu tu chí làm ăn, do bản thân nghiện chât ma Ty, để có tiền mua ma Ty sử dụng bị cáo thực nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác và đã từng bị Tòa án xét xử nhiều lần về các tội liên quan đến ma Ty và tội trộm cắp tài sản, có 02 lần bị Tòa án xét xử đều là tái phạm, hiện chưa được xóa án tích và đã từng bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trong cuộc sống bản thân bị cáo không chấp hành pháp luật, đã nhiều lần vi phạm pháp luật và đã từng bị Tòa án xét xử nhiều lần, lẽ ra sau đi chấp hành hình phạt tù trở về nhà bị cáo phải biết tu chí, rèn luyện bản thân làm ăn

lương thiện, sống tuân thủ pháp luật, nhưng bị cáo không làm được như vậy, sau khi trở về nhà bị cáo tiếp tục lao vào con đường sử dụng nghiện chất ma túy. Để có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải mất mồ hôi công sức và để mua ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình trộm cắp trái phép tài sản của người khác, đến ngày hôm nay một lần phải chịu sự trừng phạt của pháp luật là điều tất yếu, bị cáo có ân hận thì cũng đã muộn. Đây cũng là bài học cảnh tỉnh chung cho tất cả mọi người phải biết tôn trọng pháp luật, sống theo chuẩn mực đạo đức của xã hội. Như vậy bị cáo có nhân thân rất xấu, do đó cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, **đã áp dụng tình tiết định khung đối với bị cáo nên không áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 BLHS**. Do đó khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét về nhân thân, quá trình sinh sống, việc tuân thủ pháp luật của bản thân bị cáo và tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp để áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ mà bị cáo đã gây ra. Vậy đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là có cơ sở cần xem xét. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Những bị hại đều trình bày bị cáo Q trộm cắp tài sản, nay đều đã nhận lại được số tài sản bị cáo trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hạng A R khẳng định ông có được bán 01 chiếc xe mô tô đã hỏng kèm theo biển số 27F6-6555 cho một người không biết tên, địa chỉ, nay ông không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ông Trần Thế T khẳng định năm 2010 ông có được bán 01 chiếc xe mô tô màu nâu, bên ngoài có dán chữ Honda dream II, số máy LC150FMG01883863, số máy LWGXCHL, kèm theo 01 chìa khóa xe cho một người mua sát vụn không biết tên, địa chỉ, nay ông không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập, bị cáo sống phụ thuộc vào mẹ, hay đi lang thang, bị cáo không có tài sản gì. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Trách nhiệm dân sự: Những bị hại đều trình bày đã nhận được tài sản, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì, đề nghị xét xử, xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về đề nghị hình phạt đối với bị cáo của các bị hại là có cơ sở xem xét chấp nhận.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô màu nâu, bên ngoài có dán chữ Honda dream II, có dung tích từ 98 cm³, **số máy LC150FMG01883863, số máy LWGXCHL**, kèm theo 01 chìa khóa xe. Theo phiếu trả lời xác minh xe của cơ quan Công an huyện M C

ngày 20/11/2024, xác định chiếc xe mô tô trên mang tên Trần Thế T, trú tại: Dục Nội – Việt Hùng – Đông Anh, BKS 29N2-4525, ông T mua năm 2001 đến 2010 do xe hỏng ông đã bán cho người mua sát vụn không biết tên, địa chỉ. Chiếc xe trên thu giữ của bị cáo Phạm Ngọc Q, do chưa xác minh làm rõ được chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên nên Hội đồng xét xử giao lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên để xử lý sau khi điều tra làm rõ.

Đối với biển số: 27F6-6555, đã qua sử dụng. Theo phiếu trả lời xác minh xe của cơ quan Công an huyện M C ngày 20/11/2024. Xác định biển số 27F6-6555 là BKS của 01 chiếc xe hai bánh từ 50-175 cm³, Nhãn hiệu: AURIGA; Số loại: 110. Màu sơn: Đen. Số máy: VTT18JL1P52FMH000525. Số khung: RRKWCHIUM6XB00525. Dung tích xi lanh: 108 cm³, đăng ký mang tên Hạng A R. Do xe đã hỏng không còn sử dụng được, ông R đã bán chiếc xe cho 01 người đi mua sát vụn không biết tên, địa chỉ. Quá trình điều tra bị cáo khai, bị cáo nhặt chiếc biển số: 27F6-6555 ở dọc đường để treo vào xe bị cáo trộm cắp, đây là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc Ti xách giả da màu nâu có quai đeo, 01 ống nhòm màu xanh và số tiền 5.565.000 đồng đây là những tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc Q (Tên gọi khác: Không) phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 14/11/2024.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy biển số: 27F6-6555, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc Q 01 chiếc Ti xách giả da màu nâu có quai đeo, 01 ống nhòm màu xanh và số tiền 5.565.000 đồng.

Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên tạm giữ 01 chiếc xe mô tô màu nâu, bên ngoài có dán chữ Honda dream II, có dung tích từ 98 cm³, số máy **LC150FMG01883863**, số máy **LWGXCHL**, kèm theo 01 chìa khóa xe.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện M C với Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 14/02/2025.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 11/3/2025. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- THA huyện MC;
- Phân trại tạm giam khu vực TP Điện Biên Phủ, trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dnh